

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày 02 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Công Nghĩa và ông Trần Trọng Sơn

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Phương Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Đặng Tấn T, tên gọi khác "Ngọng", sinh ngày 10/8/1995, tại xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú: thôn N, xã Q, thị xã Ba, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thái S và bà Nguyễn Thị H; quá trình nhân thân: ngày 16/4/2012 bị TAND tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại bản án số 166/2012/HSPT ngày 22/11/2012; ngày 18/7/2012 bị TAND tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 176/2012/HSPT ngày 28/11/2012; tháng 7 và tháng 8/2015 trộm cắp tài sản bị TAND thành phố Đ xử phạt 15 tháng tù tại bản án số 99/2015/HSST ngày 28/12/2015; ngày 20/5/2015 trộm cắp tài sản bị TAND tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng tù tại bản án số 20/2016/HSPT ngày 26/02/2016; ngày 01/8/2017, Đặng Tấn T đã chấp hành xong

hình phạt 30 tháng tù theo bản án số 99/2015/HSST ngày 28/12/2015 của TAND thành phố Đ và bản án số 20/2016/HSPT ngày 26/02/2016 của TAND tỉnh Quảng Bình; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/03/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Ngô Thị Hải Y, sinh ngày 12/11/1984; nơi cư trú: Thôn H, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Ngô Thị B; nơi cư trú: Thôn H, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 0 giờ sáng ngày 01/01/2020, Đặng Tấn T đi bộ từ nhà ông nội (thôn V, xã Q) đến nhà chị Ngô Thị Hải Y mục đích để trộm cắp tài sản. Khi vào phòng ngủ sát phòng bếp, T thấy có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO, màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, đang sạc pin, T đi đến lấy điện thoại và tắt nguồn rồi bỏ vào túi áo khoác, màu đen đang mặc. Sau đó khi ra gian bếp thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRUS sơn màu đen, BKS 73K1- 152.78, quan sát trên bàn thấy có chùm chìa khoá, T lấy chìa khoá mở cốp xe ra thì thấy có một bản photo giấy đăng ký xe và 01 giấy bảo hiểm xe mô tô, T đẩy xe mô tô đến khu vực sân cách vị trí ban đầu khoảng 5m và dựng xe ở đó, T tiếp tục quay vào nhà lục tìm tài sản để lấy trộm thì bị chị Y phát hiện hô hoán, nên T để xe mô tô lại và bỏ chạy ra ngoài.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/HĐ ngày 07/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định:

Một điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại Y51, màu đen, bộ nhớ 16GB, số IMEI 1: 869040024195394, IMEI 2: 869040024195386, đã qua sử dụng, có giá trị 2.200.000 đồng; một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirus, sơn màu đen, có gắn biển kiểm soát: 73K1 – 15278, số khung: 248365, số máy: 588117, đã qua sử dụng, có trị giá là 15.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 15.200.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ: 01 chiếc điện thoại và 01 xe mô tô có đặc điểm nêu trên. Đến ngày 17/01/2020 CQCSĐT Công an thị xã B đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở

hữu là chị Ngô Thị Hải Y. Chị Y không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự và cam kết không khiếu nại, khiếu kiện gì về sau.

Ngoài vụ án trên, Đặng Tấn Th còn khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 01/01/2020, khi đi qua nhà chị Ngô Thị B thấy cửa nhà mở nên T có ý định đột nhập vào nhà tìm áo khoác để mặc vì trời lạnh. Khi vào đến cửa phòng bếp thì bị phát hiện nên T bỏ chạy và làm rơi áo khoác bên trong có tài sản mà T đã trộm cắp của nhà chị Ngô Thị Hải Y. Mặc dù đã khai nhận nhưng trong quá trình đột nhập vào nhà chị B, bị cáo không trộm cắp tài sản gì và không có tài liệu chứng minh bị cáo đột nhập để trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B chỉ nhắc nhở, răn đe, giáo dục là phù hợp.

Sau khi gây án, bị cáo T bỏ trốn vào thành phố Đ gây ra 05 vụ trộm cắp tài sản, hiện Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đang xác minh lập hồ sơ để xử lý. Ngày 26/3/2020 bị cáo Đặng Tấn T bị Công an thành phố Đ bắt theo lệnh truy nã chuyển Cơ quan CSĐT Công an thị xã B xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT-VKSTXBD, ngày 01/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Đặng Tấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Tấn T từ 09 đến 12 tháng tù.

Bị cáo Đặng Tấn T nhất trí với tội danh và khung hình phạt như bản Cáo trạng số: 48/CT-VKSTXBD, ngày 02/10/2019 và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 0 giờ ngày 01/01/2020, lợi dụng sự chủ quan, sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Ngô Thị Hải Y, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO, màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRUS sơn màu đen, BKS 73K1- 152.78. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 15.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành của tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Chính bị cáo cũng thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi, có khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật nhất định. Lẽ ra bị cáo phải chịu khó học tập, rèn luyện, lao động để tạo ra thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và gia đình nhưng chỉ vì lười lao động, đua đòi, chơi bời lêu lổng, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Toà án nhân dân các cấp xét xử và áp dụng hình phạt tù nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tự tu dưỡng rèn luyện mình trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà ngược lại bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, ý thức coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, làm cho quần chúng nhân dân hoang mang, lo lắng. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm khắc nhằm mục đích răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì

vậy, cần căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt là phù hợp và tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận để xem xét.

[6] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân xấu; sau khi thực hiện hành vi phạm tội này, bị cáo đã trốn vào thành phố Đ thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản, hiện Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình đang xác minh lập hồ sơ xử lý. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Ngô Thị Hải Y không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã thu giữ và trả lại cho bị hại là chị Ngô Thị Hải Y. Tại phiên toà hôm nay chị yển không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Tấn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Tấn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 26/03/2020)

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Tấn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam bị cáo tại phiên toà để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét

4. Về vật chứng vụ án: đã giải quyết xong

5. Về án phí: Bị cáo Đặng Tấn T nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 470.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt tại phiên tòa) hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt tại phiên tòa).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà